TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ N** **TỈNH N ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 331/2019/HS-ST
Ngày: 28-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đức Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Mến.

Ông Đoàn Hồng Hải.

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân thành phố N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 28-11-2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 325/2019/TLST-HS ngày 13-11-2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 325/2019/QĐXXST-HS ngày 14-11-2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Đăng N, sinh năm 1983 tại tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm 3, thôn P, xã L, thành phố N, tỉnh N Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đăng Đ và bà Trần Thị H; bị cáo có vợ Chu Thị Bích P (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26-11-2010 Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 33 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 08-5-2014 Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 36 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25-9-2019 sau đó chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N; bị cáo có mặt tại phiên toà.

- Bị hại: Anh Nguyễn Xuân V, sinh năm 1990; nơi cư trú: Số nhà 140 đường Lê Lợi, phường Lương Khánh Thiện, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà N (anh Vượng vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 ngày 25-9-2019, Trần Đăng N điều khiển xe máy Honda Wave màu xanh biển kiểm soát F3-8654 từ nhà đến khu vực phường T mục đích tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi N đi đến trước cửa số nhà 37 đường N, phường T, thành phố N quan sát thấy cửa nhà mở, không có người nên N dựng xe máy ở vỉa hè rồi đột nhập vào trong nhà và phát hiện thấy 01 điện thoại Oppo F9 màu xanh đen của anh Nguyễn Xuân V, sinh năm 1990, nơi cư trú: Số nhà 140 đường Lê Lợi, phường Lương Khánh Thiện, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam trên mặt bàn uống nước phòng khách. Lợi dụng lúc anh V đang ở trên tầng 2, N lén lút dùng tay phải lấy chiếc điện thoại trên bỏ vào túi quần phía trước bên phải rồi nhanh chóng ra xe tẩu thoát. Đúng lúc này anh V từ tầng 2 đi xuống nhìn thấy N đang trộm cắp điện thoại của mình thì hô hoán quần chúng nhân dân đuổi theo N. Khi N đang ngồi trên xe máy định tăng ga bỏ chạy thì bị bắt giữ. Sau đó anh V đã trình báo Công an phường T, thành phố N. Công an phường T đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật và thu giữ của N chiếc xe máy Honda Wave màu xanh biển kiểm soát F3-8654.

Tại Cơ quan điều tra N đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như trên.

Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự đã định giá chiếc điện thoại di động Oppo F9 màu xanh đen (thu giữ của N) có trị giá 3.200.000 đồng. Sau đó Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại là anh Nguyễn Xuân V, anh V đã nhận lại chiếc điện thoại và không có ý kiến đề nghị gì.

Bản Cáo trạng số 328/CT-VKSTPNĐ ngày 11-11-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo Trần Đăng N về tội "trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo Trần Đăng N xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng ép cung, bức cung hay nhục hình và khai vào khoảng 15 giờ 45 phút ngày 25-9-2019 tại số nhà 37 đường N, phường T, thành phố N, lợi dụng sự sơ hở của bị hại, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Xuân

V 01 chiếc điện thoại di động Oppo F9 và thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Đăng N theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Đăng N phạm tội "trộm cắp tài sản".

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo Trần Đăng N từ 15 tháng đến 18 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Đăng N có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác như đơn trình báo và lời khai của bị hại; biên bản thu giữ vật chứng; sơ đồ hiện trường; lời khai của những người làm chứng nên đã có đủ cơ sở kết luận khoảng 15 giờ 45 phút ngày 25-9-2019 tại số nhà 37 đường N, phường T, thành phố N, lợi dụng sự sơ hở của bị hại, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Xuân V 01 chiếc điện thoại di động Oppo F9 có trị giá 3.200.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn thành phố N; xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì lòng tham bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của bị hại để cố ý trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại có giá trị 3.200.000 đồng.

Như vậy, hành vi của các bị cáo đã phạm tội "trộm cắp tài sản". Việc truy tố và đưa ra xét xử bị cáo theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi Quyết định hình phạt đối với bị cáo:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Đăng N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng là người có nhân thân xấu.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên đối với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*. Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Xuân V đã nhận lại chiếc điện thoại di động Oppo F9 và không có ý kiến gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát F3-8654 không phải là công cụ, phương tiện phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Trần Đăng Đ, sinh năm 1959, trú tại: Xóm 3, P, phường L, thành phố N là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về án phí hình sự: Bị cáo Trần Đăng N bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173, Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố bị cáo Trần Đăng N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt bị cáo Trần Đăng N 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 25 tháng 9 năm 2019.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Đăng N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Đăng N được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại là anh Nguyễn Xuân V được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành hoặc cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Toà án ND. Tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát ND. Tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát NDTP. N;
- Công an TP. N;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Nguyên